

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-PT
Ngày 26 tháng 4 năm 2018
V/v: Kiện đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt

Bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26/4/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn la, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2018/TLDS -PT ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc kiện đòi tài sản

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS-ST ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện VH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2018/QĐ - PT ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngân Văn C và bà Vì Thị X. Địa chỉ: Bản TL, xã SK, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Bản TL, xã SK, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Phương T

- Văn phòng Luật sư Lê Phương T. Địa chỉ: Thôn TH, xã TH, huyện YM, tỉnh HY. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã SK, huyện VH, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn S - Chủ tịch UBND. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Ngần Văn C và bà Vi Thị X trình bày:

Năm 1999, hai vợ chồng ông bà được UBND huyện MC, tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0528668 đối với 175m² diện tích đất thổ cư tại Bản TL, xã SK, huyện MC, tỉnh Sơn La (nay thuộc huyện VH, tỉnh Sơn La). Thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 2/SĐ. Ngày 24/8/1997 hai vợ chồng anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T ở cùng bản có đặt vấn đề (thuê) mượn đất của gia đình ông làm quán bán hàng. Vì chưa sử dụng đất nên hai vợ chồng ông đồng ý cho hai vợ chồng anh T chị T mượn đất có làm giấy biên nhận mượn đất, thời hạn mượn đất là 3 năm, đến cuối năm 2000 vợ chồng anh T, chị T phải hoàn trả lại đất đã mượn cho gia đình ông. Sau khi mượn được đất anh T, chị T đã làm nhà ở và quán bán hàng, gia đình ông C, bà X đã đòi lại đất cho mượn nhưng anh T, chị T không trả lại diện tích đất đã mượn của gia đình ông, việc đòi lại đất cho mượn đã được UBND xã SK, huyện VH hòa giải nhiều lần. Nay hai vợ chồng ông C, bà X yêu cầu hai vợ chồng anh T, chị T trả lại diện tích đất đã mượn của gia đình ông là 63m².

Bị đơn anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Anh chị xác nhận về nội dung như ông C, bà X trình bày. Đến năm 2007 Nhà nước thu hồi đất làm cụm dân cư khu trung tâm xã và mở rộng tuyến đường BM- SK đã thu hồi một phần diện tích đất ông bà đã mượn, do không đủ làm quán do vậy anh chị đã mượn thêm đất của UBND xã. Nay ông C, bà X yêu cầu hai vợ chồng anh chị trả lại diện tích đất đã mượn, anh chị không nhất trí và yêu cầu Tòa án thẩm định lại diện tích đất đã mượn làm căn cứ để trả lại diện tích đất còn lại cho vợ chồng ông C, bà X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã SK trình bày:

Tại biên bản ghi lời khai và công văn số 38/UBND, ngày 25/9/2017, UBND xã SK xác định: Ngoài diện tích đất 63m² ông Ngần Văn C và bà Vì Thị X cho anh T và chị T mượn đất gia đình anh T, chị T còn đang xây dựng lấn vào khu đất quy hoạch trung tâm cụm xã do huyện giao cho UBND xã quản lý và không có văn bản của UBND xã cho hộ anh T, chị T mượn phần đất lấn chiếm. Sau khi Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp, UBND xã SK sẽ yêu cầu hộ gia đình anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị T trả lại diện tích đất công do xã quản lý theo chỉ đạo của UBND huyện.

Tại bản án số: 01/2017/DS - ST ngày 6/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện VH đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào Điều 255, Điều 256, Điều 512, Điều 513, khoản 1,3 Điều 514, khoản 1,3 Điều 515, Điều 517, khoản 2 Điều 217 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013. Khoản 3 Điều 228, Điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngần Văn C và bà Vì Thị X về việc. “*Kiện đòi tài sản quyền sử dụng đất cho mượn*”.

2. Buộc anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T phải trả lại quyền sử dụng đất đã mượn cho ông Ngần Văn C và bà Vì Thị X diện tích đất 63m² tại thửa số 67, tờ bản đồ số 2/SĐ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0528668, quyền sử dụng đất số 1030/ QĐ-UBH ngày 15/11/1999 do UBND huyện MC tỉnh Sơn La cấp cho hộ gia đình ông Ngần Văn C địa chỉ Bản TL, xã SK , huyện VH, tỉnh Sơn La. Kích thước diện tích đất đã được trừ đi diện tích đất lấn chiếm hành lang giao thông cụ thể của diện tích đất như sau:

- Phía bắc giáp đường liên xã đi TM - SK dài 9m.
- Phía nam giáp ruộng dân sinh là đất quy hoạch của UBND xã SK dài 9m.
- Phía tây giáp hộ gia đình chị Ngần Thị A dài 7m.
- Phía đông giáp hộ gia đình anh Việt L dài 7m.

(*Có sơ đồ kèm theo*).

Buộc anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T tháo dỡ công trình đã dựng trên diện tích đất đã mượn của ông Ngần Văn C, bà Vì Thị X đã được trừ đi diện tích đất lấn chiếm hành lang giao thông cụ thể như sau.

- Phía bắc giáp đường liên xã đi TM - SK dài 9m.

- Phía nam giáp ruộng dân sinh là đất quy hoạch của UBND xã SK dài 9m.

- Phía tây giáp hộ gia đình chị Ngân Thị A dài 7m.

- Phía đông giáp hộ gia đình anh Việt L dài 7m.

Kiến nghị UBND xã SK, huyện VH, tỉnh Sơn La thu hồi lại toàn bộ diện tích đất anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T xây dựng trái phép trên diện tích đất quy hoạch trung tâm cụm xã quản lý theo luật đất đai và giải phóng mặt bằng diện tích đất đã lấn chiếm hành lang giao thông.

Ngoài ra, Tòa sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/10/2017 bị đơn anh T, chị T có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 25/10/2017, Tòa án nhân dân huyện VH ban hành thông báo số 02/TB về việc yêu cầu làm lại, sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo. Ngày 13/11/2017 Tòa án xác nhận đã nhận được đơn kháng cáo sửa đổi nhưng xác định đơn kháng cáo quá thời hạn. Ngày 21/12/2017 Tòa án nhân tỉnh Sơn La đã ban hành quyết định số 03/2017 về việc: Chấp nhận kháng cáo quá hạn của anh T, chị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ý kiến tranh luận của bị đơn: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, diện tích được ông C, bà X cho thuê đã được thu hồi và đền bù, chỉ còn một phần nhỏ diện tích, việc xem xét thẩm định tại cấp sơ thẩm được thực hiện không đúng.

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, ngoài ra ông bà đề nghị anh T, chị T hoàn trả tiền thuê đất 60.000.000đ, tiền đi lại trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm 3.000.000đ

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Tòa án đúng quy định của pháp luật và đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm về tuyên buộc tháo dỡ tài sản trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

[1] Về tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Lê Phương T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Phương T.

[2] Xét kháng cáo của anh T, chị T cho rằng phần đất mượn của ông C, bà X đã bị thu hồi chỉ còn một phần nhỏ và một phần do anh chị mượn đất của ủy ban nhân dân xã Hội đồng xét xử thấy rằng giữa anh T, chị T và ông C, bà X có thỏa thuận mượn đất thời hạn ba năm với diện tích cho thuê nằm trong diện tích 175m² thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 2/SĐ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngân Văn C. Khi thỏa thuận cho mượn, hai bên không thực hiện việc đo đạc.

Theo Quyết định số 1030/UBND-QĐ ngày 08/12/2006 của UBND huyện MC và các tài liệu liên quan về việc thu hồi đất để xây Trung tâm cụm xã SK, gia đình của ông C, bà X thu hồi đất diện tích 1.220m² thuộc thửa số 54, tờ bản đồ 2/SĐ để nâng cấp Trung tâm cụm xã SK. Tại quyết định số 839/UBND – QĐ ngày 07/11/2007 của UBND huyện MC được xác định diện tích thu hồi là 42,5m² đất tại thửa số 53, tờ bản đồ 2/SĐ của gia đình ông C, bà X. Diện tích ông C, bà X cho anh T, chị T mượn không nằm trong diện tích đất bị thu hồi. Hơn nữa, ủy ban nhân dân xã xác nhận không cho anh T, chị T mượn đất

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất anh T, chị T mượn của ông C, bà X là 63m² chiều rộng là 9 m, chiều dài (sâu) 7 m trong tổng số 175m² thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 2/SĐ. Ngoài ra, UBND xã SK xác nhận không có văn bản nào cho gia đình anh T, chị T mượn đất. Diện tích nhà anh T, chị T xây dựng gồm 01 quán bán hàng và 01 ngôi nhà 3 gian lợp ngói có lấn sang phần diện tích đất quy hoạch của UBND xã quản lý và 2,9m lấn vào hành lang giao thông. Như vậy, cấp sơ thẩm buộc anh T, chị T trả lại toàn bộ diện tích đất đã mượn và tháo dỡ tài sản trên đất là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ sự phân tích nêu trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh T, chị T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đối với yêu cầu của ông C, bà X yêu cầu anh T, chị T trả số tiền thuê đất từ năm 1997 đến năm 2018 là 20 năm, với số tiền 3 triệu đồng/năm và tiền chi phí đi lại là 3 triệu đồng. Xét thấy, ông C, bà X không yêu cầu Tòa sơ thẩm

giải quyết và ông bà không có đơn kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh T, chị T phải chịu án án phí phúc thẩm do đơn kháng không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Vũ Văn T, chị Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2017/DSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngần Văn C và bà Vi Thị X về việc. *“Kiện đòi tài sản quyền sử dụng đất cho mượn”*.

2. Buộc anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T phải trả lại quyền sử dụng đất đã mượn cho ông Ngần Văn C và bà Vi Thị X diện tích đất 63m² tại thửa số 67, tờ bản đồ số 2/SĐ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0528668, quyền sử dụng đất số 1030/ QĐ-UBH ngày 15/11/1999 do UBND huyện MC tỉnh Sơn La cấp cho hộ gia đình ông Ngần Văn C địa chỉ Bản TL, xã SK , huyện VH, tỉnh Sơn La.

Buộc anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T tháo dỡ công trình đã dựng trên diện tích đất đã mượn của ông Ngần Văn C, bà Vi Thị X đã được trừ đi diện tích đất lấn chiếm hành lang giao thông cụ thể như sau.

- Phía bắc giáp đường liên xã đi TM - SK dài 9m.
- Phía nam giáp ruộng dân sinh là đất quy hoạch của UBND xã SK dài 9m.
- Phía tây giáp hộ gia đình chị Ngần Thị A dài 7m.
- Phía đông giáp hộ gia đình anh Việt L dài 7m.

3. Về án phí: Anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ, tạm ứng án phí phúc

thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 04340 ngày 08/01/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VH.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (Ngày 26/4/2018)

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện VH
- Chi cục THADS huyện VH;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng

